

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ
TỈNH T**

Số:59/2021/QĐST- HNGĐ

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

B, ngày 20 tháng 7 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH T**

Căn cứ vào khoản 2 Điều 29, Điều 397, Điều 212, Điều 213, khoản 3 Điều 144, khoản 2 Điều 149 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Điều 6 vào khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 1, 3 Điều 37 Nghị quyết số:326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 và danh mục mức án phí lệ phí ban hành kèm theo;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số:90/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Anh Lê Ngọc T- sinh năm 1990

Địa chỉ: SN 30 đường Phan Chu Trinh, Thôn C, phường L, thị xã B, tỉnh T

2/ Chị Phạm Thị Q- sinh năm 1991

Địa chỉ: SN 30 đường Phan Chu Trinh, Thôn C, phường L, thị xã B, tỉnh T

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Anh Lê Ngọc T và chị Phạm Thị Q kết hôn với nhau năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND phường L, thị xã B, tỉnh T. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do cuộc sống không hòa hợp, quan điểm sống bất đồng, không có tiếng nói chung, anh Trung có người phụ nữ khác không quan tâm đến vợ con. Nay cả hai anh, chị đều nhận thấy mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không hạnh phúc nên đã đi đến thống nhất ly hôn và đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật và không trái đạo đức xã hội nên Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Lê Ngọc T và chị Phạm Thị Q.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Lê Ngọc Trung Q(nam) sinh ngày 20/10/2020. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Q cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Q đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh T cấp dưỡng nuôi cháu Q mỗi tháng 3.000.000đ. Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự(20/7/2021)

Việc thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con của các bên là tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Tòa án công nhận sự thỏa thuận về nuôi con giữa anh Lê Ngọc T và chị Phạm Thị Q.

[3] Về tài sản chung: Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

[4] Về lệ phí: Anh Lê Ngọc T và chị Phạm Thị Q mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chuyển số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo biên lai thu số: AA/2021/0004964 ngày 01 tháng 7 năm 2021 sang phần lệ phí cho anh T, chị Q. Như vậy, anh Trung, chị Q đã thi hành xong khoản lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của những người yêu cầu được ghi trong biên bản ghi nhận hòa giải đoàn tụ không thành và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 12 tháng 7 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Ngọc T và chị Phạm Thị Q.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Cháu tên là Lê Ngọc Trung Q(nam) sinh ngày 20/10/2020. Vợ chồng thỏa thuận giao cháu Q cho chị Q trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Q đến tuổi thành niên và có khả năng lao động. Anh T cấp dưỡng nuôi cháu Q mỗi tháng 3.000.000đ(Ba triệu đồng). Thời điểm cấp dưỡng tính từ ngày ra quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự(20/7/2021).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó.

Vì quyền lợi của con cái, khi cần thiết, các bên đương sự được quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản Vợ chồng không có tài sản chung và công nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí : Anh Lê Ngọc T và chị Phạm Thị Q mỗi người phải nộp 150.000đ (một trăm, năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Hai bên thỏa thuận chuyển số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ anh T đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B theo biên lai thu số: AA/2021/0004964 ngày 01 tháng 7 năm 2021 sang phần lệ phí cho anh T, chị Q. Như vậy, anh T, chị Q đã thi hành xong khoản lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B;
- UBND phường L(Đk T3/2017);
- Lưu hồ sơ vụ việc.

THẨM PHÁN

TỔNG THỊ HÀ